**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/KDTM - PT
Ngày: 30/10/2019
*V/ v Tranh chấp hợp đồng đại lý.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Anh Dân

- Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế và Bà Dương Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Ông Lê Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/DS - PT ngày 1/8/2019 về việc tranh chấp hợp đồng đại lý. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/DS-ST, ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân huyện ĐH có kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐ - PT ngày 03/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại HB;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quốc L - Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Tổ 9, phường PCK, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn L - Trưởng Văn phòng Luật sư TD - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên

*(ông Lương có mặt tại phiên tòa)*

Bị đơn: Công ty TNHH MTV xi măng QS;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Quang S - Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Xã QS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nh - Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự - Tổng Công ty Cổ phần xây dựng công nghiệp VN

*(bà Nhung có mặt tại phiên tòa)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Bắc Kạn;

Địa chỉ Số 57, đường TC, TP.BK, tỉnh Bắc Kạn

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc T – chức vụ: Phó Giám đốc (*vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV dịch vụ và Thương mại HB, (Sau đây gọi là Công ty HB), khởi kiện Công ty TNHH MTV xi măng QS (sau đây gọi là Công ty QS), về việc yêu cầu  Công ty QS phải bồi thường thiệt hại cho HB, số tiền 411.920.838đ, làm tròn thành 411.920.000đ.

Ông Bùi Văn Lương là người đại diện theo ủy quyền của Công ty H Btrình bày: Ngày 31/12/2015, Công ty HB, ký hợp đồng đại lý để tiêu thụ xi măng với Công ty QS, hiệu lực của hợp đồng kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2016, sau đó gia hạn đến hết ngày 31/12/2017.

Hợp đồng thể hiện: Bên A (Công ty QS) đồng ý cho bên đại lý là Công ty H B(Bên B) thanh toán trả chậm bằng bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng. Bên B được lấy hàng trả chậm và phải thanh toán tiền của tháng trước trong 5 ngày đầu tháng tiếp theo. Quá thời hạn này bên B phải chịu lãi suất vay ngắn hạn của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN.

Ngày 11/01/2017 Công ty HBbký hợp đồng cấp bảo lãnh với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN, Chi nhánh BK (gọi tắt là Ngân hàng BIDV BK). Theo hợp đồng, Ngân hàng (bên bảo lãnh) đồng ý bảo lãnh cho Công ty HB(bên được bảo lãnh) chậm thanh toán đối với Công ty xi măng QS (bên nhận bảo lãnh) theo hợp đồng đại lý số 01/BK ngày 31/12/2015 và các phụ lục  kèm theo bằng hình thức thư bảo lãnh với số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Hợp đồng bảo lãnh có hiệu lực từ ngày 15/01/2017 đến hết ngày 31/12/2017. Cùng ngày, Ngân hàng đã phát hành Thư bảo lãnh thanh toán số 05/TBL-BIDV.BK cho bên nhận bảo lãnh là Công ty xi măng QS. Từ ngày 11/01/2017 đến 21/9/2017, Công ty HB và Công ty xi măng QS thực hiện hợp đồng đại lý và Thư bảo lãnh thanh toán đầy đủ theo các điều khoản đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, giữa Công ty HB với Công ty QS không gặp phải khó khăn, vướng mắc gì. Tuy nhiên, từ ngày 21/9/2017, Công ty xi măng QS đột ngột chấm dứt việc thực hiện "Thư bảo lãnh thanh toán" do Ngân hàng phát hành, không thông báo lý do cho bên được bão lãnh, không cho Công ty HB lấy hàng chậm thanh toán theo Thư bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng. Công ty H Bđã 3 lần có văn bản yêu cầu giải thích lý do nhưng Công ty xi măng QS không phản hồi.

Việc đơn phương ngừng thực hiện Thư bảo lãnh thanh toán của Công ty xi măng QS đã gây thiệt hại lớn cho hoạt động kinh doanh và uy tín của Công ty H Btrong 3 tháng 10 ngày, là thời gian còn lại của hợp đồng đại lý cũng như hợp

đồng bảo lãnh. Trong thời gian sau ngày 21/9/2017, Công ty H Bvẫn lấy hàng của công ty QS nhưng phải thanh toán ngay khi lấy hàng.

Do đó, từ ngày 01/01/2018 Công ty HB không còn ký kết hợp đồng đại lý với Công ty Xi măng QS, Công ty H Bphải đi tìm kiếm nguồn xi măng và thị trường khác với mức chi phí không nhỏ.

Căn cứ Hợp đồng đại lý số 01/BK ngày 31/12/2015 và bản Phụ lục hợp đồng số 03/01BK ngày 30/12/2016 giữa hai công ty, Công ty HB yêu cầu Công ty xi măng QS bồi thường thiệt hại với mức độ đã được tính toán tại bản "Chiết khấu sản lượng và lãi bán ra" lập ngày 12/01/2018, cụ thể là số tiền thiệt hại 411.920.838đ, làm tròn thành 411.920.000đ (bốn trăm mười một triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

**Căn cứ để tính toán thiệt hại như sau:**

- Theo các bản đối chiếu công nợ thì từ ngày 01/01/2017 đến 20/9/2017 (263 ngày), Công ty HB lấy 12.928,11 tấn xi măng. Số tiền Bên B được hưởng chiết khấu là 218.742.000đ.

Trong số xi măng lấy về Công ty HB bán ra cho đại lý cấp 2 số lượng 5.171,244 tấn với mức lãi tính thấp nhất là 40.000đ/tấn, bằng 206.849.760đ tiền lãi; bán cho các khách hàng khác 7.756,866 tấn với mức lãi tính thấp nhất là 80.000đ/tấn, bằng 620.549.280đ. Cộng lãi bán ra là 827.399.040đ.

Tuy nhiên, trong số tiền lãi bán ra 827.399.040đ còn bao gồm chi phí quản lý, trả lương cho người lao động, trả tiền thuê địa điểm kinh doanh, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, số còn lại mới là tiền lãi thực của doanh nghiệp.

- Cộng tiền được hưởng chiết khấu và tiền lãi bán ra:

218.742.000đ + 827.399.040đ = 1.046.141.040đ/ 263 ngày, trung bình 1 ngày sẽ là 3.977.723đ.

Phí bảo lãnh Ngân hàng Công ty H Bphải nộp là 22.161.806đ , trung bình mỗi ngày là 60.717đ.

- Thiệt hại: Trong số 102 ngày còn lại của năm 2017, mỗi ngày Công ty H Bbị thiệt hại số tiền là: (3.977.723đ + 60.717đ) = 4.038.440đ.

Thiệt hại trong 102 ngày là: 4.038.440đ x 102 ngày = 411.920.838đ.

Theo bản đối chiếu công nợ vào ngày cuối cùng của năm 2017, từ ngày 12/9/2017 đến ngày 25/12/2017 Công ty HB còn nợ Công ty Xi măng QS số tiền 182.260.000đ. Công ty HB công nhận số tiền nợ và đề nghị Tòa án cho đối trừ công nợ với phía bị đơn.

Số tiền yêu cầu bị đơn phải bồi thường là:

411.920.000đ – 182.260.000đ = 229.660.000đ (hai trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên.

Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là hợp đồng đại lý, phụ lục hợp đồng, thư bảo lãnh của Ngân hàng BIDV Bắc Kạn,

các biên bản đối chiếu công nợ, các đơn đề nghị Công ty QS trả lời việc hủy ngang hợp đồng thư bảo lãnh và các bản chụp tra cứu định vị của bưu điện.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty xi măng QS là bà Nguyễn Thị Ngọc Nhung có lời khai phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về nội dung hợp đồng đại lý giữa Công ty HB và Công ty QS cũng như về nội dung Thư bảo lãnh. Bị đơn cũng xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng đại lý, giữa hai bên không có vướng mắc gì. Tuy nhiên, quan điểm của bị đơn là việc nguyên đơn cho rằng bị đơn đột ngột chấm dứt việc thực hiện thư bảo lãnh là hoàn toàn không có căn cứ bởi lẽ: theo hợp đồng, đến ngày 31/12/2017, hợp đồng mặc nhiên hết hiệu lực. Tại thời điểm tháng 9/2017, phía bị đơn không có động thái nào đối với nguyên đơn về việc ngừng thực hiện hợp đồng theo hình thức chậm trả. Do vậy, bị đơn không vi phạm hợp đồng và không có bất cứ phương thức nào về chấm dứt thực hiện hợp đồng với nguyên đơn cũng như chấm dứt thực hiện Thư bảo lãnh với Ngân hàng BIDV Bắc Kạn. Bị đơn cũng không nhận được văn bản nào của nguyên đơn về việc đề nghị giải thích lý do chấm dứt hợp đồng như phía nguyên đơn trình bày. Bị đơn cũng không có văn bản nào yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán tiền ngay khi lấy hàng. Trên thực tế, sau ngày 21/9/2017 cho đến hết năm, giữa hai bên vẫn giao dịch hàng hóa. Do vậy, bị đơn hoàn toàn không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các căn cứ về yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng BIDV Bắc Kạn có văn bản số 86/CV.BIDV.BK ngày 15/02/2019 gửi đến Tòa án thể hiện: Ngân hàng có thực hiện phát hành thư bảo lãnh thanh toán số 05/TBL-BIDV.BK ngày 11/01/2017 về việc bảo lãnh thanh toán cho Công ty TNHH MTV dịch vụ và Thương mại HB theo Hợp đồng đại lý số 01/BK ngày 31/12/2015 và các phụ lục đính kèm giữa Công ty xi măng QS và Công ty H Bvới số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), hiệu lực bảo lãnh đến hết ngày 31/12/2017, phí bảo lãnh là 22.161.806đ. Quan điểm của Ngân hàng là đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử, tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/DS-ST, ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân huyện ĐHđã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại HB đối với Công ty TNHH MTV xi măng QS về việc bồi thường thiệt hại phát sinh từ hợp đồng đại lý số 01/BK ngày 31/12/2015 giữa Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại HB và Công ty TNHH MTV xi măng QS.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 8/7/2019, nguyên đơn Công ty H Bkháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án tỉnh Thái Nguyên sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty QS phải bồi thường thiệt hại cho HB, số tiền thiệt hại 411.920.838đ, khấu trừ khoản nợ

182.260.000đ thei biên bản đối chiếu đến ngày 25/12/2017, còn phải bồi thường số tiền 229.660.000đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu , chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe đại diện VKS phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Công ty HB, kháng cáo trong hạn luật định và đã nộp dự phí kháng cáo là hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty HB, xác định H Bkhởi kiện Công ty QS về việc Công ty QS vi phạm hợp đồng đại lý. Cụ thể vi phạm phương thức thanh toán theo quy định tại Điều 8.5.2, không cho Công ty H Btrả tiền hàng chậm, dẫn đến thiệt hại của HB.

Theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Ngày 31/12/2015, Công ty H B ký hợp đồng đại lý số 01/BK với Công ty QS, nội dung: Công ty H Blàm đại lý tiêu thụ các sản phẩm xi măng thương hiệu QS của Công ty xi măng QS với các điều khoản cụ thể. Trong đó có điều khoản về phương thức thanh toán được quy định tại Điều 8 của Hợp đồng. Tại mục 8.5 quy định: *Bên B có thể thực hiện 02 hình thức thanh toán sau: Thanh toán trước khi nhận hàng và thanh toán trả chậm bằng Bảo lãnh của Ngân hàng. Hiệu lực của hợp đồng đại lý được xác định kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2016, sau đó gia hạn đến hết ngày 31/12/2017.*

Ngày 11/01/2017, Công ty HB ký hợp đồng cấp bảo lãnh với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN, Chi nhánh BK(gọi tắt là Ngân hàng BIDV Bắc Kạn). Theo hợp đồng, Ngân hàng (bên bảo lãnh) đồng ý bảo lãnh cho Công ty H B(bên được bảo lãnh) chậm thanh toán đối với Công ty xi măng QS (bên nhận bảo lãnh) theo hợp đồng đại lý số 01/BK ngày 31/12/2015 và các phụ lục kèm theo bằng hình thức thư bảo lãnh với số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Hợp đồng bảo lãnh có hiệu lực từ ngày 15/01/2017 đến hết ngày 31/12/2017.

Tại văn bản số 86/CV.BIDV.BK ngày 15/02/2019 Ngân hàng BIDV Bắc Kạn gửi đến Tòa án có nội dung: Ngân hàng có thực hiện phát hành thư bảo lãnh thanh toán số 05/TBL-BIDV.BK ngày 11/01/2017 về việc bảo lãnh thanh toán cho Công ty TNHH MTV dịch vụ và Thương mại HB theo Hợp đồng đại lý số 01/BK ngày 31/12/2015 và các phụ lục đính kèm giữa Công ty xi măng QS và Công ty H Bvới số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), hiệu lực bảo lãnh đến hết ngày

31/12/2017, phí bảo lãnh là 22.161.806đ. Quan điểm của Ngân hàng là đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Công ty H Bkhởi kiện yêu cầu Công ty QS phải bồi thường do việc tự ý chấm dứt thư bảo lãnh của Ngân hàng là không có căn cứ, bởi lẽ Công ty QS không có quyền chấm dứt thư bảo lãnh của Ngân hàng cho HB, hợp đồng bảo lãnh của Ngân hàng cho HB có hiệu lực từ ngày 15/01/2017 đến hết ngày 31/12/2017 mặc nhiên hết hiệu lực như quan điểm của Ngân hàng.

Mặt khác bên bán Công ty QS cũng không vi phạm hợp đồng đại lý số 01/BK ngày 31/12/2015 với Công ty HB, cụ thể là điều khoản thanh toán, bởi lẽ tại mục 8.5 của hợp đồng có nội dung: *Bên B có thể thực hiện 02 hình thức thanh toán sau: Thanh toán trước khi nhận hàng và thanh toán trả chậm bằng Bảo lãnh của Ngân hàng".*

Tòa sơ thẩm đã bác đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, do vậy không cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Công ty HB. Đối với phần yêu cầu được đối trừ số tiền 182 triệu đồng mà nguyên đơn còn nợ bị đơn, do không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện, mặt khác phía bị đơn cũng không nhất trí và xác định đó là mối quan hệ riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nội dung này.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3.] Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử, bác kháng cáo của nguyên đơn Công ty HB, giữ nguyên án sơ thẩm.

Từ sự phân tích trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự , không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại HB. Giữ nguyên bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST, ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân huyện ĐH, Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự 2015; các điều: 166, 167, 168, 169, 170 Luật Thương mại; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại HB đối với Công ty TNHH MTV xi măng QS về việc bồi thường thiệt hại phát sinh từ hợp đồng đại lý số 01/BK ngày 31/12/2015 giữa Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại HB và Công ty TNHH MTV xi măng QS.

2. Án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm: Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại HB phải chịu 20.476.800đ (hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp ngày 18/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên theo Biên lai số 0015923. Còn phải nộp tiếp 20.176.800đ (hai mươi triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm đồng).

2.2.Án phí phúc thẩm: Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại HB phải chịu 300.000đ được chuyển từ dự phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên theo Biên lai số 0016377 ngày 17/7/2019.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./.

*Nơi nhận:*

- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện ĐH;
- THADS huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**(Đã ký )**

**Đỗ Anh Dân**